TÒA ÁN NHÂN DÂN TP ĐÀ NẴNG **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 295 /2017/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu*, ngày 19 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 287/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2017 giữa những người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Q - sinh năm 1973.

Nơi ĐKHKTT: K11/22 đường Đ, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hiện trú tại: 54 đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Dương Viết T - sinh năm 1973.

Nơi ĐKHKTT: K11/22 đường Đ, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hiện trú tại: 54 đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 11 tháng 9 năm 2017;

XÉT THẤY

- Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 11 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà **Nguyễn Thị Q** - sinh năm 1973.

Nơi ĐKHKTT: K11/22 đường Đ, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hiện trú tại: 54 đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.

- Ông **Dương Viết T** - sinh năm 1973.

Nơi ĐKHKTT: K11/22 đường Đ, phường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hiện trú tại: 54 đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị Q thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị Q thống nhất ông bà có ba con chung tên là:

+Dương Nguyễn Khánh M; sinh ngày 09/4/2003.

+ Dương Nguyễn Viết H; sinh ngày 12/3/2008.

+ Dương Nguyễn Viết H; sinh ngày 17/9/2011.

Ly hôn, ông T và bà Q thống nhất bà Nguyễn Thị Q sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung nêu trên và ông Dương Viết T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 10.000.000đ/3 con cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung : Ông Dương Viết T và bà Nguyễn Thị Q thống nhất vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Dương Viết Tvà bà Nguyễn Thị Q thống nhất vợ chồng không có nợ chung

- Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ ông T và bà Q phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng ông bà đã nộp theo biên lai thu số 009713 ngày 29 tháng 8 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng. Ông T và bà Q đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- Đương sự
- VKSND Q. HẢI CHÂU
- CCTHADS Q. HẢI CHÂU
-UBNDphường Đ;
- Lưu hồ sơ